

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG H
TỈNH PHÚ Y**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/DS-ST

Ngày: 18/5/2022

Về việc “Yêu cầu BTTH tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG H TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết T

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Bá T và ông Nguyễn Đăng Đ

- Thư ký phiên tòa: ông Dương Thiện N – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông H, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa: bà Doãn Thị H – Kiểm sát viên.

Vào ngày 18/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 01/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2022 về việc tranh chấp “Yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022/QĐST-DS ngày 04 tháng 05 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Nguyễn Thị L – sinh năm 1975; Địa chỉ: Khu phố 4, phường Hòa V, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y, có mặt.

2. Đoàn Công V - sinh năm 1975, Lê Thị Triều M – sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn Phú K 2, xã Hòa Xuân Đ, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y, có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: ông Lê B – sinh năm 1936; Địa chỉ: Khu phố 4, phường Hòa V, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 04/01/2021, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lam trình bày:*

Xuất phát từ quan hệ di cháu nên vợ chồng Đoàn Công V, Lê Thị Triều M có cho bà sử dụng đất để trồng cây và coi ngõ dùm đất. Năm 2019, ông Lê B ở sát đất ông V không hiểu lý do gì đã ngang nhiên đập phá 1 trụ điện bằng bê tông và chặt ngã 03 cây đu đủ đang ra trái của bà, tổng cộng giá trị bà tự định giá là 1.600.000đ. Bà đã báo Công an phường Hòa V lập biên bản giải quyết nhưng ông B không nhận sai còn chửi bới, xúc phạm và thách thức bà. Do đó bà khởi kiện yêu cầu ông B phải bồi thường giá trị trụ điện bê tông 1.000.000đ, 03 cây đu đủ 600.000đ. Hiện nay cây trụ điện vẫn còn nằm trên đất nhưng 03 cây đu đủ bị chặt ngã từ năm 2019 đã mục rữa không còn nữa, đề nghị Tòa tiên hành xem xét thẩm định tại chỗ để xác định hiện trạng và giá trị. Ngày 20/4/2022, bà thay đổi yêu cầu

ông B bồi thường cây trụ điện theo Biên bản xác định giá trị tài sản ngày 10/6/2019 là 500.000đ và không yêu cầu bồi thường 03 cây đu đủ.

** Vợ chồng ông Đoàn Công V, bà Lê Thị Triều M trình bày:* Năm 2011, vợ chồng ông bà nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại khu phố 4, phường Hòa V, thị xã Đông H, đã được cấp Giấy CNQSD đất số BC 232542 ngày 20/9/2011. Vì chưa có nhu cầu sử dụng nên ông bà cho bà Nguyễn Thị L là di ruột bà M ở kế bên sử dụng, trông trọt và coi ngó đất đai. Việc bà L trồng cây trụ điện trên đất có hỏi ý kiến và đã được sự đồng ý của vợ chồng bà. Ông B cho rằng trụ điện trồng trên đất của ông nhưng đến nay vợ chồng bà không nhận được ý kiến hay yêu cầu gì về tranh chấp đất đai từ ông B. Đối với tranh chấp giữa bà L và ông B là mâu thuẫn cá nhân giữa hai người, vợ chồng ông bà không có liên quan, không có tài sản gì bị thiệt hại nên xin rút yêu cầu trong đơn khởi kiện ngày 04/01/2021 và xin vắng mặt tại tòa.

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Lê B trình bày:* Nguyên vào năm 2011 ông có chuyển nhượng đất cho bà Nguyễn Thị L và vợ chồng ông Đoàn Công V, đất ông V ở giữa, không sử dụng mà cho bà L mở rộng quán bán. Trong quá trình sử dụng, bà L đã lấn chiếm phần đất của ông để trồng cây và trồng trụ bê tông, ông không đồng ý nên xô ngã 01 trụ bê tông, ngoài ra có 1 cây đu đủ con cao khoảng 1m chưa có trái ngã ra ruộng của ông nên ông đã chặt bỏ đi.

Nay bà L khởi kiện yêu cầu ông bồi thường thiệt hại 01 cây trụ điện và 03 cây đu đủ ông không đồng ý. Thực tế hiện nay cây trụ điện vẫn còn nằm trên đất, không có gốc cây đu đủ nào, đề nghị Tòa xem xét hiện trạng thực tế. Phần đất này là đất tiếp giáp giữa đất của ông và ông V, không liên quan gì đến bà L. Nếu ông V muốn trồng trụ điện hoặc trồng cây thì phải nói với ông, còn bà L tự ý sử dụng xâm phạm đến đất của ông nên ông có quyền đập bỏ. Đối với việc UBND thị trấn Hòa V xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 04/7/2019 ông không đồng ý và chưa nộp tiền phạt, toàn bộ lời khai của ông tại Công an thị trấn Hòa V vào năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và đến nay không bổ sung gì thêm.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Nguyên đơn bà L giữ nguyên yêu cầu ông B phải bồi thường giá trị trụ điện bê tông là 500.000đ; Ông V, bà M vắng mặt không có ý kiến trình bày.

- Bị đơn ông B thừa nhận năm 2019 có đập ngã trụ bê tông của bà L. Tuy nhiên vì tự ý trồng trên đất của ông nên ông có quyền đập bỏ, không đồng ý yêu cầu bồi thường của bà L.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Hội đồng xét xử, thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án: đề nghị HĐXX căn cứ Điều 584, Điều 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà L, buộc bị đơn ông Bàn phải bồi thường số tiền 500.000đ giá trị trụ bê tông; Căn cứ Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ giải quyết yêu cầu của ông Đoàn Công V, bà Lê Thị Triều Mến.

- Về án phí DSST và chi phí thẩm định, định giá: bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại tài sản là một trụ điện bê tông và 03 cây đu đủ, có giá trị 1.600.000đ. Hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác của ông Lê B đã bị Ủy ban nhân dân thị trấn Hòa V xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 65/QĐ-XPVPHC ngày 04/7/2019. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L, vợ chồng ông Đoàn Công V, bà Lê Thị Triều M và bị đơn ông Lê B đều cư trú tại khu phố 4, phường Hòa Vinh, thị xã Đông Hòa. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về việc “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông H theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, vợ chồng ông Đoàn Công V, bà Lê Thị Triều M vắng mặt, có đơn xin vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự,

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Căn cứ Biên bản ghi lời khai ngày 07/6/2019, Biên bản giải quyết vụ việc ngày 24/6/2019 của Công an thị trấn Hòa V, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 65/QĐ-XPVPHC ngày 04/7/2019 của Ủy ban nhân dân thị trấn Hòa V, Biên bản xác minh ngày 03/3/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, các bản tự khai của bà L, ông B, biên bản hòa giải và lời trình bày tại phiên tòa sơ thẩm, có cơ sở xác định: ngày 06/6/2019, ông Lê B có hành vi đập phá làm hư hỏng trụ điện bê tông và cây đu đủ của bà Nguyễn Thị L. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận theo Điều 584 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

[2.2] Theo đơn khởi kiện, bà L yêu cầu ông B bồi thường giá trị trụ điện bê tông 1.000.000đ, 03 cây đu đủ 600.000đ. Tuy nhiên ngày 20/4/2022, bà L có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, tại phiên tòa xác định chỉ yêu cầu ông B bồi thường giá trị 01 cây trụ điện là 500.000đ theo Biên bản xác định giá trị tài sản ngày 10/6/2019 của Công an thị trấn Hòa Vinh. Xét việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn là sự tự nguyện và không vượt quá yêu cầu khởi kiện nên cần chấp nhận.

[2.3] Theo bản tự khai, Biên bản ghi lời khai và đơn xin vắng mặt ngày 26/5/2021, ông Đoàn Công V, bà Lê Thị Triều M rút yêu cầu khởi kiện đối với ông Lê B vì không có tài sản bị thiệt hại. Việc rút yêu cầu của ông V, bà M là tự

nguyên, phù hợp quy định tại Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự nên HĐXX chấp nhận, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

[3] Về án phí và chi phí thẩm định, định giá tài sản:

[3.1] Bị đơn ông Lê B phải bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của nguyên đơn nên phải chịu án phí và chi phí thẩm định, định giá theo quy định pháp luật. Tuy nhiên ông B là người cao tuổi, hiện đang được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, chỉ phải hoàn trả toàn bộ chi phí thẩm định, định giá cho nguyên đơn.

[3.2] Yêu cầu khởi kiện của bà Lam được chấp nhận nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí khởi kiện và tạm ứng chi phí định giá đã nộp; Việc rút yêu cầu của ông V, bà M được chấp nhận nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí khởi kiện đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 6 Điều 26, Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 217, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ Điều 12 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

- Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L, buộc bị đơn ông Lê B phải bồi thường thiệt hại tài sản là một trụ điện bằng bê tông, có giá trị 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Công V, bà Lê Thị Triều M.

3. Về án phí và chi phí tố tụng:

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Lê B; Hoàn trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị L số tiền 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003842 ngày 06/01/2021 và trả cho ông Đoàn Công V, bà Lê Thị Triều M số tiền 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003842 ngày 06/01/2021.

- Ông Lê B phải chịu 2.500.000đ chi phí thẩm định, định giá; bà Nguyễn Thị L đã nộp tạm ứng chi phí nên ông Lê B phải trả lại cho bà Nguyễn Thị L số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng)

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Y;
- VKSND tỉnh Phú Y;
- VKSND TX Đông H;
- THADS TX Đông H;
- Người TGT
- Lưu.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Tuyết T